

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

Phòng thi TV101

Giờ thi: 07g00 - phút

Ngày Thi : 15/06/13

Số Tín Chỉ: 3

Trắc địa đại cương (209101) -

Môn Học :

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12162077	NGUYỄN QUỐC HẢI	AN	1	<i>Quốc Hải</i>	5		4	4,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12333359	LÊ QUỐC	ANH	1	<i>Quốc Anh</i>	5		3	3,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12333364	TRINH PHƯƠNG	ANH	1	<i>Phương Trinh</i>			1	0,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12162035	NGUYỄN LÝ	BẢNG	1	<i>Nguyễn Lý</i>	7		2	3,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12333310	LÊ ĐUY BÌNH	BÌNH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12124003	LÊ THANH	BÌNH	1	<i>Thanh Lê</i>	5		7	6,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12162078	TRINH HOÀNG	BỬU	1	<i>Hoàng Trinh</i>	6		1	2,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12124006	LÊ THỊ KIM	CHUNG	1	<i>Kim Lê</i>	7		2	3,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12333038	NGUYỄN VĂN	CHUNG	1	<i>Văn Nguyễn</i>	6		2	3,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12333371	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆM	1	<i>Ngọc Nguyễn</i>	5		5	5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12131209	VÕ THỊ BÍCH	ĐÀO	1	<i>Bích Võ</i>	5		3	3,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12333064	VŨ TÀI	ĐẠT	1	<i>Tài Vũ</i>	5		3	3,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10333028	LÊ THANH	HẢI							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12333077	NGUYỄN MINH HẬU	HẬU							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12333353	BÙI THỊ	HIỀN	1	<i>Thị Bùi</i>	5		2	2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12333381	HUỲNH THỊ NGỌC	HIỀN	1	<i>Ngọc Huỳnh</i>	5		3	3,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12333302	CHU QUANG	HIỀN	1	<i>Quang Chu</i>	7		8	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12333067	TRẦN TRUNG	HIẾU	1	<i>Trung Trần</i>	5		4	4,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 6A..... Số tờ: 6A.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1, 2;

Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày

tháng

năm

*Trưởng bộ môn**Nguyễn Mạnh Cường*

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV101 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm tổng kết	Tổ điểm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ điểm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12333113	HUYỀN TẤN	CD12CQ	1 <i>HV</i>	8	2	3,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	12162019	PHẠM ĐÌNH GIA	DH12GI	1 <i>Phu</i>	8	7	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
21	12333100	NGUYỄN THỊ NGỌC	CD12CQ	1 <i>Phu</i>	5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	12333392	TRẦN QUANG	CD12CQ	1 <i>Rai</i>	6	8	7,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	12333307	TRẦN CAO KIM	CD12CQ	1 <i>Phu</i>	5	1	2,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	12333168	PHÙNG THỊ KIM	CD12CQ	1 <i>Ngoc</i>	7	3	4,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	12333233	VÕ THỊ KIM	CD12CQ	1 <i>Phu</i>	5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	12124245	NGUYỄN THỊ ÁNH	DH12QL	1 <i>Ngoc</i>	5	4	4,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	12162084	HUYỀN ĐOÀN TRỌNG	DH12GI	1 <i>Phu</i>	5	1	2,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	12162001	NGUYỄN THỊ HỒNG	DH12GI	1 <i>Phu</i>	8	6	6,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	12333362	TRẦN THỊ HẢI	CD12CQ	1 <i>Nhung</i>	5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	12162025	NGUYỄN HUỲNH	DH12GI	1 <i>Phu</i>	5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	12333090	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CD12CQ	1 <i>Phu</i>	5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	12162034	HUYỀN TẤN	DH12GI	1 <i>Phu</i>	9	2	4,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	12333093	PHẠM HỒNG	CD12CQ	1 <i>Phu</i>	5	1	2,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	12333416	TRẦN THANH	CD12CQ						
35	12333491	VÕ THANH	CD12CQ						
36	12333417	HUYỀN QUANG	PHÚ	1 <i>Phu</i>	5	2	2,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số bài: 64 Số tờ: 64
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ coi thi 182

TS. Nguyễn Văn Tân

Cán bộ chấm thi 182

Ngày

tháng

năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV101 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	12333419	TRẦN THỊ MỸ	PHUNG	1	5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12131064	VŨ BÍCH	PHƯƠNG	1	5		7	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10333137	TRẦN THỊ NHƯ	QUYNH	1	5		4	2,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12333207	HUỖNH CẨM	SANG	1	7		6	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12162014	NGUYỄN HOÀNG	SANG	1	6		1	2,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12162064	NGUYỄN VĂN	SÁNG	1	9		3	4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12124272	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	1	5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	11151036	PHẠM THẾ	TÀI	1	5		7	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10124169	PHAN THANH	TÂM	1	8		3	4,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12124075	NGUYỄN THANH	TÂN	1	5		3	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12333434	ĐÀO DUY	THÁI	1	5		2	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12333427	PHAN NGỌC ĐAN	THANH	1	5		2	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	12333229	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	1	6		2	3,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	12333432	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	1	5		4	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	12333346	TRẦN THỊ THANH	THẢO	1	5		5	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10131057	TÀ DUY	THÔNG	1	5				(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	12162058	NGUYỄN THỊ NHƯ	THƠ	1	5		2	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	12124405	HOÀNG THỊ MINH	THU	1	5			1,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 (10)	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 64; Số tờ: 64
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 182

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 182 Ngày tháng năm

TS. Nguyễn Văn Tân

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07a00 - phút Phòng thi TV101

Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07a00 -

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10135104	NGUYỄN HOÀI	THỨ	1		5		6	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12162036	TRINH NGỌC ANH	THỨ	1		5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12333446	VÕ ANH	THỨ	1		5		2	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	11131068	NGUYỄN NG. THƯƠNG	THƯỜNG	1		5		6	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	12333092	PHAN TẠ THÚY	TIỀN	1		5		5	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	09131130	TRẦN THỊ THIÊN	TRANG	1		5		4	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12124327	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRẦN	1		5		3	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	12333451	CAO THỊ	TRIỀU	1		5		3	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12124389	NGUYỄN CHÂU QUỲNH	TRÔNG	1		5		3	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	12333272	NGÔ ĐĂNG THANH	TRÚC	1		5		3	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	12124098	NGUYỄN HỮU	TRUNG	1						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	10333145	HÀ VĂN	TRƯỜNG	1		8		5	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10333103	NGUYỄN PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	1				6	4,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	10160133	NGUYỄN VĂN	TÙNG							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	12333456	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	1		5		4	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	12333329	LÂM THẢO	UYÊN	1		5		2	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	12333293	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	1		5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	12335101	TRẦN THỊ	VY							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Cán bộ coi thi 1&2

Số bài:.....64..... Số tờ:.....64.....
 Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
 Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
 Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
 đã nhân trọng số

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi :

15/06/13 Giờ th

Phòng thi TV101

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

[illegible]

Số bài: 64; Số tờ: 64
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm
đã nhân trong số

Cán bộ coi thi 18/2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng

năm

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30 %)	Đ2 (%)	Điểm tổng (%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11160059	CAO TIẾN	MANH	1		6		3	3,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12333184	HOÀNG VĂN	MANH	1		8		4	5,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12333468	ĐÌNH XUÂN	MINH	1		8		2	3,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12333161	NGUYỄN VĂN	MINH	1		5		3	3,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10333059	HUỖNH LY	NA	1		5		6	5,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12333218	NGUYỄN THIÊN	NAM	1		8		2	3,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12333402	DƯƠNG THỊ THANH	NGÂN	1		6		3	3,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12333404	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	1		5		1	0,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12333282	DƯƠNG THỊ HOÀI	NGHĨA	1		5		1	2,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12333160	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGOC	1		5		1	2,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12333176	NGUYỄN CÔNG	NGUYỄN	1		5		3	3,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11333185	PHAN THỊ THẢO	NGUYỄN	1		5		9	7,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11135051	NGO HOÀNG	NHĨA	1		7		6	6,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	11160423	TRẦN THANH	NHĨA							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12333179	HOÀNG THỊ THÚY	NHI	1		6		5	5,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12333202	NGUYỄN BẢO	NHI							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11333147	LÊ VĂN	NHIỀU	1		7		4	4,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12333208	LÊ THỊ HỒNG	NHƯNG			5			1,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 54 Số tờ: 57
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Ng. Thị Hoàng Yến
Th. Nguyễn Quý Ngọc

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đệm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đệm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12333413	NGUYỄN THỊ NỮ	CD12EQ								
20	10160078	HỒ THẮNG	DH10TK	1				3	2,1		
21	12333420	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	CD12CQ	1		5		2	2,9		
22	12333194	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	CD12CQ	1		7		1	2,8		
23	12124066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DH12QL	1				1	0,7		
24	11124107	NGÔ THIẾU QUÂN	DH11QL	1		5		3	3,6		
25	11333192	LÊ THỊ KIM QUÂN	CD11CQ	1		5		8	7,1		
26	12333200	NGUYỄN PHÚ QUÍ	CD12CQ	1		5		5	5,0		
27	12333211	LÊ THỊ HỒNG SÂM	CD12CQ	1		8		4	5,2		
28	12333476	HỒ THỊ SEN	CD12CQ	1		6		7	6,2		
29	12333262	NGUYỄN THỊ KIM SƯƠNG	CD12CQ	1		5		4	4,3		
30	12333084	TRẦN MINH TÂM	CD12CQ	1		8		3	4,5		
31	12333185	TRẦN MINH TÂM	CD12EQ			7			2,1		
32	12333226	NGUYỄN THỊ MINH THANH	CD12EQ			5			1,5		
33	12333428	CAO DUY THÀNH	CD12CQ	1		5		2	2,9		
34	12333430	ĐÀO THỊ THẢO	CD12CQ	1				1	0,7		
35	12333249	LÊ THỊ THU THẢO	CD12CQ	1		5		2	2,9		
36	12333201	NGUYỄN THỊ THU THẢO	CD12CQ	1		6		3	3,9		

Số bài: 5, 6; Số tờ: 5, 6; Cán bộ coi thi 1&2: TS. Nguyễn Duy Ngọc; Ngày tháng năm; Cán bộ chấm thi 1&2: TS. Nguyễn Văn Tân; Duyệt của Trưởng Bộ môn (Quản lý môn học):

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1, 2; Điểm thi cuối kỳ; Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân																																								
37	12333347	VÕ THỊ THU	THẢO	1		5		3	3,6	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
38	12333340	LÊ THỊ ÁI	THI							<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
39	12333478	NGUYỄN THỊ	THI	1				3	2,1	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
40	12333238	HỒ HOÀNG	THIỆN	1		7		3	4,2	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
41	12333239	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	1		8		3	4,5	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
42	12333240	CHÂU NGỌC	THỊNH	1		5		3	3,6	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
43	11151076	TRẦN THỊ THANH	THOÀ	2		7		9	8,4	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
44	12333286	ĐỖ THỊ	THU	1		8		5	5,9	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
45	11124111	HUYỀN TRƯƠNG THANH	THÙY	1		8		7	7,3	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
46	12333214	CAO THỊ	THÚY	1		5		2	2,9	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
47	12333250	NGUYỄN THỊ BÍCH	THƯ	1		7		4	4,9	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
48	12333253	LÊ MINH	THỨC							<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
49	12333448	TÔ LÊ HOÀI	THƯƠNG							<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
50	11333202	LƯƠNG THỊ MỸ	TIỀN	1		6		5	5,3	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
51	12333248	LÊ THỊ HUỖN	TRANG	2		8		9	8,7	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
52	12124322	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	1		5		4	4,3	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
53	12124324	DƯƠNG THỊ BÍCH	TRÂM	1		5		3	3,6	<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
54	12333351	PHAN THỊ THÙY	TRÂM							<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9											<table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9																																										

Số bài: 54 Số tờ: 54
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1, 2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hoàng Yến

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đệm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đệm vòng tròn cho điểm thập phân
55	12333450	BÙI PHƯƠNG	TRẦN	CD12CQ	1	Đ	6	2	3,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
56	11333107	LÝ MINH	TRÍ	CD11CQ	1	Đ	6	5	5,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
57	12333480	CÙ THỊ VIỆT	TRINH	CD12CQ	1	Đ	5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
58	12162008	HUỖNH THỊ MỸ	TRINH	DH12GI							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
59	12333319	PHẠM NGUYỄN HẠNH	TRINH	CD12CQ	1	Đ	8	4	5,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
60	11124118	ĐÀO DUY THANH	TRÚC	DH11QL	2	Đ	7	7	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
61	10333100	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CD10CQ							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
62	12333457	NGUYỄN VĂN	TÚ	CD12CQ	1	Đ	5	2	2,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
63	12333355	PHẠM TUÔNG	Vİ	GD12CQ					1,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
64	12333335	NGUYỄN THÁI	VIÊN	CD12CQ	1	Đ	5	2	2,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
65	12333283	DI THÀNH	VŨ	CD12CQ	1	Đ	8	4	5,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
66	12333483	NGUYỄN HOÀNG	VY	CD12CQ	1	Đ	5	2	2,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
67	12333198	HOÀNG HỒNG	YẾN	CD12CQ	1	Đ	6	3	3,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số bài: 54, Số tờ: 57
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1, 2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2
Ng Nguyễn Duy Ngọc
Ng Thị Hoàng Yến

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2
Ngày tháng năm
TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12333001	ĐỖ NHẬT AN	CD12CQ								
2	12333003	NGUYỄN PHƯỚC AN	CD12CQ	1	<i>Đ</i>	5		1	2,2		
3	12333153	NGUYỄN THỊ THÚY AN	CD12CQ	1	<i>Thuy</i>	5		4	4,3		
4	12333006	TRẦN THỊ KIM AN	CD12CQ	1	<i>Kim</i>	5		1	2,2		
5	11124127	VÕ THỊ THÚY AN	DH11QL	1	<i>An</i>	5		2	2,9		
6	12333009	ĐỖ VIỆT ANH	CD12CQ			8			2,4		
7	11151022	LÊ TUẤN ANH	DH11DC	8							
8	11135032	NGUYỄN CÔNG ANH	DH11TB	2	<i>CT</i>	8		7	7,3		
9	12333363	PHẠM THỊ VÂN ANH	CD12CQ	1	<i>Van</i>	5		6	5,7		
10	12333022	CỔ HOÀNG BIÊN	CD12CQ	1	<i>Biên</i>	7		2	3,5		
11	12333025	NGUYỄN BẢO Y BÌNH	ED12CQ			5			4,5		
12	10124019	PHẠM THANH CHÂU	DH10QL	4							
13	12333034	NGUYỄN VĂN CHÍ	CD12CQ	1	<i>Chi</i>	5		5	5,5		
14	12333297	THÁI NGỌC CHUÔNG	CD12CQ	1	<i>Ch</i>	7		3	4,2		
15	12333040	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	CD12CQ	1	<i>Quynh</i>	8		6	6,6		
16	12333041	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CD12CQ			5			4,5		
17	12333369	NGUYỄN THANH DIỆM	CD12CQ								
18	12333370	NGUYỄN THỊ DIỆM	CD12CQ	1	<i>Diem</i>	5		1	2,2		

Số bài: 51, Số tờ: 51
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên
Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ma Tau
TS. Nguyễn Văn Tân

Ngày tháng năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tin Chi: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm tổng kết (%)	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12333375	LÙM PHI	CD12CQ	1		5		2,2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12333058	NGUYỄN THANH	CD12CQ	1		6		1,2,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12333303	TRƯƠNG QUỐC	CD12CQ							
22	12333055	TÀ THỊ MỸ	CD12CQ	1		8		3,4,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12162088	TRẦN THỊ MỸ	DH12GI	1		6		6,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12333376	ĐẶNG MINH	CD12CQ	1		5		1,2,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11124009	NGUYỄN THỊ THÙY	DH11QL	2		8		9,8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12333377	NGUYỄN THỊ THÙY	CD12CQ	1				0,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12333059	TRẦN THỊ NGỌC	CD12CQ	1		5		1,2,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12333063	NGUYỄN THÀNH	CD12CQ	1		5		2,2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	11124012	VŨ TIẾN	DH11QL	1		6		6,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12124160	NGUYỄN NGỌC	DH12QL	1		8		1,3,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12333073	NGÔ THỊ NGỌC	CD12CQ							
32	11124078	NGUYỄN THỊ THU	DH11QL	1		8		6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	11333039	TRẦN THU	CD11CQ	1		6		5,3,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12333339	LÊ THỊ	CD12CQ	1		6		1,2,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12333379	TRƯƠNG THỊ	CD12CQ					1,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10124047	TRƯƠNG VĂN	DH10QL	1				3,2,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 51, Số tờ: 51
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi cuối kỳ;
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 182

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 182 Ngày tháng năm

Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên

Trần Thị Thanh Huyền

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đam vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đam vòng tròn cho điểm thập phân
37	12333026	TRẦN THỊ THÚY	CD12CQ	1		7		2	3,5	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
38	12333380	ĐOÀN THANH	CD12CQ	1		5		3	3,6	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
39	12333030	LÊ THỊ	CD12CQ	1		5		4	4,3	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
40	12333096	NGUYỄN THỊ THANH	CD12CQ	1		5		2	2,9	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
41	12333279	TRẦN THỊ MINH	CD12CQ	1		6		1	2,5	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
42	12333097	HUỖNH HỮU	CD12CQ	1		6		2	3,2	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
43	12333004	NGUYỄN HUỖNH TRUNG	CD12CQ	1		6		3	3,9	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
44	12333385	NGUYỄN VĂN	CD12CQ	1		5		5	5,0	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
45	12333484	NGUYỄN THỊ	CD12CQ	1		5		5	5,0	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
46	12333089	MÃ NHƯ	CD12CQ	1		5		2	2,9	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
47	12333156	PHẠM VĂN	CD12CQ	1		6		3	3,9	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
48	12333016	NGUYỄN THỊ THÚY	CD12CQ	1		7		1	2,8	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
49	12333051	LÊ THỊ	CD12CQ	1		5		1	2,2	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
50	12333033	VŨ VĂN	CD12CQ	1		6		4	4,6	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
51	12333386	NGUYỄN QUỐC	CD12CQ	1		5		2	2,9	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
52	12333116	NGUYỄN TẤN	CD12CQ	1		5		5	5,0	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
53	12333182	HUỖNH THỊ THANH	CD12CQ	1		6		1	2,5	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)
54	10124080	TRẦN QUANG	DH10QL	1		7		5	5,6	(V) 0 (1) 2 (3) 4 (5) 6 (7) 8 (9) (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) (9)

Số bài: 5,1... Số tờ: 51...
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Nguyễn Ngọc Nữ Tiên

Trần Thị Thanh Huyền

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tin Chi: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm tổng kết	Tổ điểm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ điểm vòng tròn cho điểm thập phân
55	12333393	ĐOÀN QUỐC KHÁNH	CD12CQ	1	<i>Đoàn</i>	5	3	3,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12333129	LÊ ĐĂNG KHOA	CD12CQ	1	<i>Khoa</i>	5	3	3,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12333130	NGUYỄN ANH KHOA	CD12CQ	1	<i>Anh</i>	7	3	4,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	12333252	DƯƠNG THỊ MỸ KIM	CD12CQ	1	<i>Sy</i>	5	1	2,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	12333254	VÕ HOÀNG LAN	CD12CQ	1	<i>Hoàng</i>	6	2	3,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	12333164	PHAN ĐÌNH LÂM	CD12CQ	2	<i>Phan</i>	5	7	6,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12333394	NGUYỄN TRẦN HỒNG LÂN	CD12CQ	1	<i>Phan</i>	5	3	3,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	12333132	TRẦN MẠNH LINH	CD12CQ	1	<i>Linh</i>	5	2	2,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12333039	VŨ THỊ LINH	CD12CQ	1	<i>Phan</i>	5	1	2,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	12333399	MAI THỊ HỒNG LOAN	CD12CQ	1	<i>Loan</i>	5	2	2,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	12333021	NG MẠNH PHONG VŨ LONG	CD12CQ	1	<i>Long</i>	7	3	4,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	12333149	NGUYỄN MAI NGỌC LONG	CD12CQ						0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	11124089	PHẠM THỊ TUYẾT MAI	DH11QL	2	<i>mai</i>	7	7	7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	10135059	TRẦN THỊ NGỌC MAI	DH10TB	1	<i>mai</i>	5	4	4,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 57 Số tờ: 64
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Ngọc Nữ Tiên
Trần Thị Thanh Huyền

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

TS. Nguyễn Văn Tân

Mã nhận dạng 01657

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chi: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (5,6%)	Đ2 (%)	Điểm tổng kết (%)	Tổ điểm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ điểm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12131120	ĐÌNH THỊ THÚY VÂN	ANH			7			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	12124002	ĐỖ THẾ	ANH	1	<i>Đỗ Thế</i>	5		1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	12333206	LÊ THẾ	ANH						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	12124136	TRẦN LÊ GIA	BẢO.	1	<i>Trần Lê Gia</i>	5		1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	12333029	TRẦN THỊ QUỲNH	CHÂU	1	<i>Trần Thị Quỳnh</i>	5		3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	10160017	HUỲNH PHƯƠNG	DUNG	1	<i>Huỳnh Phương</i>	8		8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	12333470	TRÀ THỊ MỸ	DUNG	1	<i>Trà Thị Mỹ</i>	5		5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	11151052	NGUYỄN LÊ	DUY						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	12124149	NGUYỄN MỸ	DUYỀN	1	<i>Nguyễn Mỹ</i>	5		5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	12124151	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYỀN	1	<i>Nguyễn Thị Mỹ</i>	5		5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	12333061	ĐÌNH VĂN	ĐẠI	1	<i>Đình Văn</i>	5		2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	11124120	LÊ VĂN PHƯỚC	ĐĂNG	1	<i>Le Van Phuc</i>	7		7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	12333378	TRẦN ANH	HẢO	1	<i>Trần Anh</i>	5		2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	12333088	NGUYỄN THỊ	HÀNG	1	<i>Nguyễn Thị</i>	8		2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	10135029	NGUYỄN THỊ DIỆM	HÀNG			5		1,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	12162050	PHAN THỊ THANH	HÀNG	1	<i>Phan Thị Thanh</i>	5		3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	12333465	HỒ THỊ NGỌC	HÀN	1	<i>Hồ Thị Ngọc</i>	5		3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	12333490	ĐÌNH TRUNG	HIỀN						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số bài: 32..... Số tờ: 32.....
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Ngày tháng năm

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Hồng Hạnh
Nguyễn Ngọc Thanh

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12333382	VÕ THỊ KIM	HIẾU	1		6	2	3,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	12333384	ĐỖ DUY	HÒA	1		5	1	2,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
21	12124031	VƯƠNG ĐÌNH	HUY	1		5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	12333391	NGUYỄN TRUNG	KHANG	1		5	1	2,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	10160043	HOÀNG VĂN	KHÁNH	1		8	2	3,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	12333127	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	1		6	4	4,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	11333020	TRẦN DUY	KHÁNH	1		5	7	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	12162030	VÕ THỊ THANH	LAM	1		7	3	4,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	12333053	LÝ HAI	LONG			5		1,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	10124104	PHẠM PHƯỚC	LỘC	1		8	5	5,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	12162081	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	1		6	2	3,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	11333182	LỮ KIM QUỲNH	MI	1		6	6	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	12333158	NGÔ XUÂN	MINH						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	12162042	VƯƠNG HUỆ	MINH	1		5	3	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	12124378	MẠC THỊ	MƠ	1		8	2	3,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	12333195	NGUYỄN THỊ	NGA	1		5	2	2,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	12333220	VÕ THÚY	NGA						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
36	12333403	ĐẶNG THỊ THU	NGÂN	1		5	2	2,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số bài: 32; Số tờ: 32
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 182

TS. Nguyễn Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 182

Ngày tháng năm

TS. Nguyễn Văn Tân

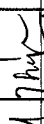
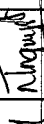
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) – Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 15/06/13 **Giờ thi:** 07h00 - phút

Nhóm Thi : Phòng thi PV333 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 – Tổ 001 – Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11333080	NGUYỄN HỮU NGHĨA	CD11CQ	1		6		5	5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
38	12333177	TRẦN THỊ THẢO	CD12CQ	1		7		3	4,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
39	12333408	HUỖNH THỊ MINH	CD12CQ	1		5		2	2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
40	09333163	NGUYỄN THÀNH TRUNG	CD09CQ	1		/		3	2,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3	

Số bài: 32; Số từ: 32;
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1, 2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm
đã nhân trong số

Cán bộ coi thi 18&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2	Ngày	tháng	năm
---------------------	------	-------	-----

0 và $\frac{1}{2}$ Chi Hong Hân
Th. Nguyễn Ngọc Hân

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV335

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đệm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đệm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12333410	NGUYỄN THỊ TUYẾT	CD12CQ	1		5		1	2,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12333178	CÁI THÀNH	CD12CQ	1		5		2	2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12162057	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DH12GI	1		5		2	2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12333010	NGUYỄN THỊ HUỲNH	CD12CQ	1		5		2	2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12333197	TRẦN THỊ THUY	CD12CQ	1		5		2	2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12333068	LÊ BÁ	CD12CQ	1		5		3	3,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10124149	LÊ VĨNH	DH10QL	1		8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12333140	LÊ THANH	CD12CQ	1		7		6	6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12162082	ĐOÀN THỊ KIM	DH12GI	1		5		2	2,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10160082	ĐOÀN THỊ	DH10TK	2		5		6	5,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10131051	HÀ THỊ PHƯƠNG	DH10CH			9			2,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12333210	PHÙNG VĂN	CD12CQ	1		5		4	4,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11333109	VÕ ANH	CD11CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12333212	NGUYỄN HỮU	CD12CQ	1		5		1	2,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12333213	ĐẶNG PHÙNG KIM	CD12CQ	1		8		2	3,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12124072	NGUYỄN XUÂN	DH12QL	1		6		4	4,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12333425	LÊ TẤN	CD12CQ	1		5		1	2,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12333223	TRƯƠNG THÀNH	CD12CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 29.....; Số tờ: 34.....
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Trắc địa đại cương (209101) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 15/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12333235	PHAN DUY THÁI	CD12CQ	1	5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12333256	ĐOÀN MINH THÀNH	CD12CQ						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10160102	NGUYỄN VĂN THỊ	DH10TK	1	8		5	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12333437	VÕ NGUYỄN THỊ KIM THOA	CD12CQ	1	5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12333322	TRƯƠNG THỊ DIỄM THÚY	CD12CQ	1	5		2	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12333349	TRẦN THỊ HOÀI THƯỜNG	CD12CQ		5			1,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11333164	TRẦN VĂN TIẾN	CD11CQ		5			1,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12333259	TRẦN XUÂN TÔN	CD12CQ	1	5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10135116	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	DH10TB	1	5		4	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12333320	ĐẶNG THỊ THANH TRÂM	CD12CQ	1	5		1	0,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12333264	CHÂU HUỖN TRÂN	CD12CQ	1	7		4	4,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12333287	TRẦN THỊ MỸ TRINH	CD12CQ	1	5		5	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12333074	PHAN QUỐC TRỌNG	CD12CQ	1	5		2	2,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10131068	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	DH10CH		8			2,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12333291	ĐƯƠNG TẤN TRUNG	CD12CQ	1					(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12333269	NGUYỄN ĐÌNH BẢO TRUNG	CD12CQ	1	5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12333326	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	CD12CQ		9			2,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12333460	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	CD12CQ	1	5		1	2,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000.

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ coi thi 182

Cán bộ chấm thi 182 Ngày tháng năm

TS. Nguyễn Văn Tân

Đường Thị Hương Giang

TS. Nguyễn Văn Tân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

Phòng thí nghiệm PV335

Giờ thi: 07g00 -

Ngày Thi :

Chi: 3

Môn Học : Trắc địa đại cương (2091

Môn Học :

[illegible]

Số bài: 29; Số tờ: 51.
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm
đã nhân trong số

Cán bộ coi thi 182

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Ngày tháng năm

Cán bộ chấm thi 182 Nguyễn Văn Tấn Ngày 12/01/2022

Dang Thi Hien Giang

TS. Nguyễn Văn Tân